

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông K'Mák

Bà Ka Phê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Khánh Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường UBND xã Đạ Ploa, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Bá V (tên gọi khác: Không có) – sinh năm: 1996, tại: Quảng Bình;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đ , huyện Đ, tỉnh L;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Cao Thượng L – sinh năm 1969 và bà Đinh Thị Hồng N – sinh năm 1974;

Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005, Vợ con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Huoai -

Lâm Đồng từ ngày 18/12/2018 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Minh H – sinh năm 1996

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

(vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Đức H – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện T, tỉnh B

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 7 năm 2018, Cao Bá V ngồi uống cà phê tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì có gặp một người đàn ông, không biết tên tuổi, địa chỉ ga gắm V nếu có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện thoại cho ông ta và cho V số điện thoại. Đến khoảng 21 giờ ngày 27/8/2018, do V có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên V đã gọi điện cho người đàn ông đã cho số điện thoại để mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy “đá”. V mượn xe máy biển số 49L1-10101 của anh Đinh Minh H, sinh năm: 1996, ở thôn 01, xã Đoàn Kết, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng đi xuống huyện Tân Phú – tỉnh Đồng Nai mua ma túy. Sau khi mượn được xe, V rủ thêm Bùi Đức H, sinh năm: 1994, ở Thôn 05, xã Đức phú, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận đi cùng. Khi đến nơi, V bảo Hào đứng chờ rồi V gọi điện thoại cho người đàn ông trên. Khoảng 10 phút sau thì người đàn ông trên đi xe máy đến chỗ V đi vào trong con đường hẻm thuộc xã Phú Lâm, huyện Tân phú, tỉnh Đồng Nai, đi được khoảng 100m thì ông ta dừng xe lại bảo V đưa tiền rồi sau đó ông ta chỉ cho V đi đến gốc cây lấy ma túy. V đi đến lấy gói ma túy bỏ vào trong túi áo khoác mà V đang mặc rồi V nhờ người đàn ông trên chở về chỗ Hào đứng chờ và Hào chở V đi về. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 28/8/2018 trên đường đi vào nhà Nguyễn Văn Tài ở Thôn 03, xã Đoàn Kết, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng thì bị lực lượng Công an xã Đoàn kết kiểm tra, lúc này V nhảy xuống xe máy rồi thò tay vào trong túi áo khoác cầm gói ma túy ném xuống đất để phi tang nhưng đã bị Công an xã Đoàn Kết phát hiện lập biên bản vụ việc, lập biên bản niêm phong và tạm giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 1448/GĐ-PC09 đề ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận : *Mẫu tinh thể đựng trong một*

gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9095g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐH ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Cao Bá V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Bá V từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Huoai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào ngày 27/8/2018, Cao Bá V có mua 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 28/8/2018, tại thôn 3 xã Đoàn Kết - Đạ Huoai - Lâm Đồng, lực lượng Công an xã Đoàn Kết tiến hành kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang Cao Bá V có ném xuống đất để phi tang một gói ma túy có khối lượng 1,9095g, loại Methamphetamine (theo bản kết luận kết luận giám định số 1448/GĐ-PC09 ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng). Số ma túy này bị cáo mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện có khả năng hủy hoại cả thể chất lẫn tinh thần khi sử dụng và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ai vi phạm sẽ bị nhà nước xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố tình mua về để sử dụng. Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và sau thời gian bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này bị cáo V đã khai nhận nguồn gốc chất ma túy là do V mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch địa chỉ. Do vậy, không có đủ căn cứ để xác minh xử lý người đàn ông đã bán ma túy cho V.

Đối với Bùi Đức Hào, sinh năm: 1994, Nơi ĐKKHKT: Thôn 05, xã Đức Phú - Tánh Linh - Bình Thuận là người được V rủ đi cùng nhưng việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy của V thì H hoàn toàn không biết. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra và V đã ném ma túy xuống đất thì H mới biết. Do vậy, việc cơ quan điều tra không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Đức H là phù hợp, đúng quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định. Tình trạng: Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Lại Thanh Anh Toàn”, “Đinh Xuân Phát” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”;

+ 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong đựng 1,1680g Methamphetamine. Tình trạng: Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Lại Thanh Anh Toàn”, “Đinh Xuân Phát” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”;

+ 01 (một) áo khoác bằng vải màu đen, bên trái phía trước và bên phải phía sau của áo có lô gô màu trắng in dòng chữ THE NORTH FACE, áo có 02 túi (túi bên trái và bên phải đều rộng, không bị thủng rách).

Xét thấy, những vật chứng trên là vật chứng cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe máy biển số 49L1-10101, nhãn hiệu Honda, loại WINNER là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đinh Minh H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Huoai đã trả lại tài sản cho Hoàng là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật tại quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Bá V (tên gọi khác: không có) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Cao Bá V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định. Tình trạng: Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Lại Thanh Anh Toàn”, “Đinh Xuân Phát” và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”;

+ 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên trong đựng 1,1680g Methamphetamine. Tình trạng: Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Lại Thanh Anh Toàn”, “Đinh Xuân Phát” và hình

dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng”;

+ 01 (một) áo khoác bằng vải màu đen, bên trái phía trước và bên phải phía sau của áo có lô gô màu trắng in dòng chữ THE NORTH FACE, áo có 02 túi (túi bên trái và bên phải đều rộng, không bị thủng rách).

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/01/2019.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Bá V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đạ Huoai;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đạ Huoai;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. **Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng**

theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

